TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2024/HS-ST
Ngày: 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà, bà Hoàng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V), sinh năm 1974 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu tập thể bơm, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; trú tại số 65B C, phường Trần H Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 120/QĐ-PHC ngày 25/4/2007 của Trưởng Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 300.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp tiền phạt ngày 25/4/2007.

- Quyết định số 166/QĐ-PHC ngày 26/6/2007 của Trưởng Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 300.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 28/6/2007.

- Bản án số 129/2013/HSST ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 03/4/2017 được cấp giấy chứng nhận xóa án tích.

- Bản án số 239/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp án phí ngày 20/11/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2024 chuyển tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đình H, sinh năm 1975 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại số 303 Trần H Đ, phường N1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị U; có vợ (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 04 tháng; chấp hành xong ngày 27/4/2022.

- Bản án số 49/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 03/8/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2024 chuyển tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Hoàng S, sinh năm 1963 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại số 9/12/36 L, phường N2, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công T1 và bà Dương Thị Đ (đều đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 349/QĐ-XPHC ngày 29/10/2009 của Trưởng Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, S không có điều kiện khả năng kinh tế để nộp phạt.

- Bản án số 165/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 29/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2019.

- Bản án số 107/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 11/9/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2024 chuyển tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970. Trú tại số 303 Trần H Đ, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân H1, anh Đoàn Hoàng N2 (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/6/2024, Phạm Hoàng S một mình đi xe khách xuống khu vực huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (S không nhớ rõ vị trí cụ thể) để mua ma túy loại Heroine sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây S hỏi mua được của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với số tiền 500.000 đồng. S mang gói ma túy về nhà chia thành 08 gói nhỏ và đến sáng ngày 15/6/2024, S đã sử dụng 01 gói bằng hình thức chích vào cơ thể.

Trần Văn V và Nguyễn Đình H quen biết nhau từ trước, đều sử dụng ma túy loại Heroine. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 15/6/2024, V đi bộ đến nhà H ngồi chơi một lúc thì V rủ H mỗi người góp 50.000 đồng đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Do V không có tiền nên cả hai thống nhất H sẽ bỏ ra số tiền 100.000 đồng để mua ma túy, V sẽ trả tiền cho H sau; H đưa tiền cho V cầm. Sau đó, H lấy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu S xanh biển số 34L2- 6187 (mượn của chị gái H là chị Nguyễn Thị Y) đưa V chở H đến khu vực bãi đất trống nằm trong khu đô thị Đồng Chiều thuộc phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để H đứng chờ. V điều khiển xe mô tô đến nhà Phạm Hoàng S ở số 9/12/36 Lê Viết Quang, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để mua ma tuý. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, V gặp và mua được của S 01 gói ma tuý Heroine với số tiền 100.000 đồng và xin S 01 lọ nước cất rồi quay lại chỗ H đợi. Tại đây, V và H mỗi người nhặt ở bãi đất trống một chiếc bơm kim tiêm cũ rồi V pha gói ma túy vào bơm kim

tiêm của V sau đó chia một nửa sang bơm kim tiêm của H rồi cả hai sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi V và H vừa sử dụng hết số ma túy thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí dưới đất sát cạnh nơi V và H đang đứng 02 bơm kim tiêm loại 3ml đều bám dính dung dịch; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, kích thước (4x4)cm có bám dính chất bột màu trắng và 01 vỏ lọ nước cất. H và V khai nhận đó là bộ dụng cụ vừa dùng để sử dụng ma túy Heroine, đồng thời thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu S xanh biển số 34L2- 6187 của H trước sự chứng kiến của của anh Nguyễn Xuân H1 và anh Đoàn Hoàng N2.

Sau khi bắt quả tang, Trần Văn V khai nhận số ma túy cả hai vừa sử dụng là do V mua được của Phạm Hoàng S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Hoàng S. S khai nhận trước đó đã bán 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng cho V đồng thời giao nộp 01 túi nilon kích thước (7x10)cm bên trong có 06 gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước mỗi gói khoảng (0,5x1)cm bên trong các gói đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng. S khai nhận đó là các gói ma túy Heroine cất giấu để sử dụng và bán còn số tiền 100.000 đồng S đã chi tiêu cá nhân hết.

Khám xét chỗ ở của Phạm Hoàng S ngày 15/6/2024 Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trần Văn V, Nguyễn Đình H và Phạm Hoàng S ngày 15/6/2024 thể hiện: Cả ba dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại ma túy Heroine.

Tại Kết luận giám định số 310/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine (Heroin) trong mẫu chất lỏng màu trắng bám dính bên trong bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi đến giám định. Lượng mẫu chất lỏng màu trắng bám dính bên trong bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng bám dính bên trên mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, gửi giám định là ma túy, là ma túy loại Heroine (Heroin). Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine (Heroin) trong mẫu chất lỏng màu đỏ bám dính bên trong bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 gửi đến giám định. Lượng mẫu chất lỏng

màu đỏ bám dính bên trong bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 06 (Sáu) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 tổng khối lượng là: 0,191g (Không phẩy một trăm chín mươi mốt gam), gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1.

- 01 (Một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1.

- 01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu H2.

- 0,167g (Không phẩy một trăm sáu mươi bẩy gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 06 (Sáu) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong 03 (Ba) phong bì ký hiệu theo thứ tự H1, H2, H3 đều niêm phong số 310/KL-KTHS.

Về vật chứng: Đối với 01 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE, 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1; 01 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 vỏ phong bì ký hiệu T2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H2; 0,167g Heroine, 06 mảnh giấy mầu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu T3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3; 01 vỏ lọ nước cất do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương quản lý chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu S xanh biển số 34L2-6187 là tài sản của chị Nguyễn Thị Y. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Y.

Tại Cáo trạng số 146/CT-VKSTPHD ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V), Nguyễn Đình H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hoàng S về

tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận nội dung, tội danh, điều luật như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y xác định đã nhận lại tài sản nêu trên và không có yêu cầu hay thắc mắc gì khác.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V), Nguyễn Đình H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Phạm Hoàng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V), Nguyễn Đình H.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Phạm Hoàng S.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V) từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng S từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu của Phạm Hoàng S số tiền 100.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy:

01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE, 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 (Một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1.

01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H2.

0,167g (Không phẩy một trăm sáu mươi bẩy gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 06 (Sáu) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (Một) vỏ túi nilon màu

trắng và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3; 01 vỏ lọ nước cất.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Hoàng S.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các bị cáo*: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 15/6/2024, Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V) và Nguyễn Đình H bàn bạc cùng góp tiền mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, tại số 9/12/36 Lê Viết Quang, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Phạm Hoàng S bán trái phép 01 (Một) gói ma túy Heroine cho Trần Văn V với số tiền 100.000 đồng sau đó V mang đến khu vực bãi đất trống nằm trong khu đô thị Đồng Chiều thuộc phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để cùng với Nguyễn Đình H sử dụng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Đến 13 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S và thu giữ 0,191g Heroine S cất giấu để sử dụng và bán.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ để cùng người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo H, V đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Bị cáo S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine cho Trần Văn V và cất giấu 0,191g ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo S đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo*:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu từng bị xử lý, xử phạt hành chính và xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo V, H có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hành vi của bị cáo V, H có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó V giữ vai trò là người khởi xướng, thực hành và H là người thực hành. Hành vi phạm tội của bị cáo S độc lập. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và các quy định của BLHS, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng*:

- Tịch thu của Phạm Hoàng S số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 (Một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1; 01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H2; 0,167g (Không phẩy một trăm sáu mươi bảy gam) ma túy loại Heroine (Heroin), 06 (Sáu) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3; 01 (Một) vỏ lọ nước cất là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Đình H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Phạm Hoàng S thuộc trường

hợp người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí do đó áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu S xanh biển số 34L2-6187 là tài sản của chị Nguyễn Thị Y, chị Y cho H mượn xe nhưng không biết việc H sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị Y là phù hợp quy định pháp luật.

Không làm rõ được người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho S nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V), Nguyễn Đình H.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với Phạm Hoàng S.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V), Nguyễn Đình H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Phạm Hoàng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V) **28** (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H **26** (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng S **32** (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu của bị cáo Phạm Hoàng S số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy:

01 (Một) vỏ lọ nước cất.

01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE, 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 (Một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1.

01 (Một) bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE, 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H2.

0,167g (Không phẩy một trăm sáu mươi bẩy gam) ma túy loại Heroine (Heroin), 06 (Sáu) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu T3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu H3.

(03 phong bì ký hiệu theo thứ tự H1, H2, H3 đều niêm phong số 310/KL-KTHS).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 07/10/2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn V (tên gọi khác: Trần Thế V), Nguyễn Đình H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Hoàng S.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh